

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 23/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xoa và ông Huỳnh Thanh Trà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 02/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Cu Đ). Sinh năm 1972 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K356/89/19 đường H, phường Bình Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn A (sống) và bà Nguyễn Thị M (sống)

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án:

- Ngày 26/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (đã tính tái phạm).

- Ngày 22/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự (đã tính tái phạm nguy hiểm).

- Ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận H Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (đã tính tái phạm nguy hiểm).

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 06.12.1999 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 186 và khoản 1 Điều 157 BLHS.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Ông **Lê Duy L** - sinh năm 1986; Địa chỉ: K20/36 Hoàng T, phường Tân C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Trần Minh H** - sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn L T, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Trần Anh Th** – sinh năm: 1990; Địa chỉ: K482/01 Tôn Đức T, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để mua thuốc chữa bệnh và tiêu xài cá nhân, khoảng 03 giờ ngày 20.9.2020, Nguyễn Văn D đón xe ôm đi từ nhà đến đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tìm các quán nhậu sơ hở để vào trộm cắp tài sản. D đi bộ trên đường và phát hiện quán “Khánh B” - số 299 Nguyễn Tất Th, thành phố Đà Nẵng có cổng không đóng kín nên D đi vào quán từ khe cửa cổng. D vào quán lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen của ông Lê Duy L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đen của ông Trần Minh H rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 13 giờ ngày 21.9.2020, D đem 02 điện thoại di động trên đến tiệm Táo Mối tại địa chỉ 164 Lê Đ, phường Chính Gi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bán cho ông Trần Anh T với giá 5.000.000 đồng. Khi bán tài sản, D nói với ông T 02 điện thoại di động trên là của D. Ông T đã bán lại tài sản cho người khác (*chưa xác định lai lịch*) nên không thu hồi được. Số tiền bán tài sản D sử dụng để mua thuốc chữa bệnh và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Ông Lê Duy L giao nộp: 03 (ba) đoạn video ghi nhận lại sự việc vào ngày 20.9.2020, Nguyễn Văn D đi vào quán Khánh Bôm trộm cắp tài sản, được lưu trữ trong 01 (một) đĩa CD.

Theo **Kết luận định giá tài sản số 211/KL-HĐĐG** ngày 19.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có trị giá 9.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 có trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Duy L số tiền 9.800.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Minh H số tiền 1.800.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì không đề cập đến.

+ Về án phí: Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

- Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt,

nhưng quá trình điều tra ông Lê Duy L yêu cầu bị cáo bồi thường 9.800.000 đồng và ông Trần Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 03 giờ ngày 20.9.2020, tại quán “Khánh B” - số 299 đường Nguyễn Tất T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của ông Lê Duy L có trị giá 9.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 của ông Trần Minh H có trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn D chiếm đoạt là 11.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Để có tiền tiêu xài và mua thuốc điều trị bệnh mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng lúc đêm khuya, khi các bị hại ngủ say nên sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của ông Lê Duy L và ông Trần Minh H, tổng trị giá là 11.600.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của ông Lê Duy L và ông Trần Minh H bị cáo đã bán để lấy tiền tiêu xài và mua thuốc chữa bệnh. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, bản án gần nhất bị cáo bị xét xử vào ngày 15/12/2017 do Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (đã tính tái phạm nguy hiểm), do đó lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo bị bệnh nặng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

- Về dân sự:

+ Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, nhưng quá trình điều tra ông Lê Duy L yêu cầu bị cáo bồi thường 9.800.000 đồng và ông Trần Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng. HĐXX thấy yêu cầu của các bị hại là có cơ sở nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Duy L số tiền 9.800.000 đồng và ông Trần Minh H 1.800.000 đồng là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

+ Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng quá trình điều tra không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập đến.

- Quy trữ hồ sơ vụ án: 03 (ba) đoạn video ghi nhận lại sự việc vào ngày 20.9.2020, Nguyễn Văn D đi vào quán Khánh Bôm trộm cắp tài sản, được lưu trữ trong 01 (một) đĩa CD.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Duy L số tiền 9.800.000 đồng và ông Trần Minh H số tiền 1.800.000 đồng.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. H Châu;
- VKSNDTPĐN;
- Công an Q. H Châu;
- Công an TPĐN;
- TAND TPĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS Q. H Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

Các hội thẩm nhân dân

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

